

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp X, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2019 chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2019 cho đến nay; có mặt.

2. L, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T3, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; có chồng là E (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2019 chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2019 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K và L chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà L thuộc ấp T3, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh và đều là người sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng đầu tháng 9/2019 và ngày 28/10/2019, K và L đã 02 lần mua ma túy từ người tên “G” ở khu vực ngã tư B, thành phố N, tỉnh Tây Ninh với tổng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Sau đó, K phân chia thành nhiều bịch nhỏ và để tại phòng ngủ của L nhằm mục đích bán và sử dụng. N, sinh năm 1999; ngụ ấp X, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh và K1, sinh năm 2000; ngụ ấp H 1, xã H 2, huyện T2, tỉnh Tây Ninh biết K, L có ma túy nên cùng nhau hùn tiền mua ma túy của K và L để sử dụng chung. Từ ngày 24 đến ngày 26/10/2019, L và K đã bán ma túy cho T và L 05 lần, 05 bịch ma túy tại nhà của L. Trong đó, K trực tiếp giao ma túy cho T và K 03 lần, 03 bịch với tổng số tiền là 550.000 đồng, cụ thể: Ngày 24/10/2019 số tiền 200.000 đồng (T và K còn nợ 100.000 đồng), ngày 25/10/2019 số tiền 200.000 đồng, ngày 26/10/2019 số tiền 150.000 đồng. L giúp K bán ma túy cho K và T 02 lần tổng số tiền 600.000 đồng, cụ thể: Ngày 24/10/2019 số tiền 300.000 đồng, ngày 26/10/2019 số tiền là 300.000 đồng.

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 28/10/2019, K và L đang bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng cho N và K1 tại nhà của L thuộc ấp T 1, xã T3, huyện T2, tỉnh Tây Ninh, thì bị Công an huyện Tân Biên bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo K và L đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định gồm 01 bì thư ký hiệu M2 đựng 0,0893 gam và 01 bì thư ký hiệu M3 đựng 0,1940 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định;

- Tiền Việt Nam 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Bontel màu xanh lá, số Imei 359507073492663; 01 sim số 0337800952 và 01 sim điện thoại số 0858997077 của K;

- 01 (một) điện thoại Vivo màu đỏ, Imei: 866611049110932 và 01 sim 0941950552 của L;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 hột quẹt; 01 cây kéo; 10 bịch nylon.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Novo biển số 70H1-079.20 màu đen đỏ, số khung RLCN1DB10CY015778, số máy 1DB1015782, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà V.

* Kết quả trưng cầu giám định ma túy:

- Kết luận giám định số 1617/KL-KTHS ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0282 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1251 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bìch nylon hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2552 gam.

Sau giám định, đối tượng M1 đã sử dụng hết, đối tượng M2 còn lại 0,0893 gam, đối tượng M3 còn lại 0,1940 gam.

* Kê biên tài sản:

K và L không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

* Đối với N và K1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên G là người bán ma túy cho K và L nhưng hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 02/QĐ/KSĐT, ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo K và L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo K và L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo K và L.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 bì thư ký hiệu M2 đựng 0,0893 gam và 01 bì thư ký hiệu M3 đựng 0,1940 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 hột quẹt, 01 cây kéo, 10 bìch nylon.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Bontel màu xanh lá, số Imei 359507073492663, 01 sim số 0337800952 và 01 sim điện thoại số 0858997077 của K; 01 (một) điện thoại Vivo màu đỏ, Imei: 866611049110932 và 01 sim 0941950552 của L; tiền Việt Nam 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Truy tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo K thu lợi bất chính là 1.050.000 đồng.

Các bị cáo K và L thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo K và L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 28/10/2019, tại khu vực ấp T1, xã T3, huyện T2, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang các bị cáo K và L đang bán 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0282 gam với giá 300.000 đồng cho N và K1. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo L thu giữ 03 bịch ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,3803 gam. Hành vi của bị cáo K và L đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Ngoài ra, từ ngày 24/10/2019 đến ngày 28/10/2019, các bị cáo K và L còn bán ma túy cho T và K 05 lần, cụ thể: Bị cáo K trực tiếp giao ma túy cho T và K1 03 lần, 03 bịch với tổng số tiền là 550.000 đồng; bị cáo L giúp K bán cho T và K1 02 lần, 02 bịch tổng số tiền 600.000 đồng, do đó, các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng **“Phạm tội 02 lần trở lên”** và **“Đối với 02 người trở lên”** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 02/QĐ/KSĐT ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo K và L về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị

cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo:

Việc thực hiện tội phạm giữa bị cáo K và bị cáo L không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo K là người trực tiếp đứng ra mua ma túy về phân chia và bán cho người mua; bị cáo L có vai trò giúp sức cho bị cáo K bán ma túy cho người mua để được bị cáo K cho ma túy sử dụng nên bị cáo K phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo K và L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú ra những lần phạm tội trước đó; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo K và L không có điều kiện về kinh tế và không có khả năng để thi hành án nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người tên Tiên bán ma túy cho K và L chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với N và K1 mua ma túy của K và L để sử dụng nên hành vi của những đối tượng này không cấu thành tội phạm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 đựng 0,0893 gam và 01 (một) bì thư ký hiệu M3 đựng 0,1940 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định là vật chứng của vụ án; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 hột quẹt, 01 cây kéo, 10 bịch nylon các bị cáo dùng vào việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 250.000 đồng là tiền thu được từ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. 01 (một) điện thoại di động Bontel màu xanh lá, số Imei 359507073492663, 01 sim số 0337800952 và 01 sim điện thoại số 0858997077 của K; 01 (một) điện thoại Vivo màu đỏ, Imei: 866611049110932 và 01 sim 0941950552 của L, các bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

01 (một) xe mô tô hiệu Novo biển số 70H1-079.20 màu đen đỏ, số khung RLCN1DB10CY015778, số máy 1DB1015782 của bà V, bà V không biết các bị cáo dùng xe vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà V là đúng quy định của pháp luật.

[9] Truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo K là 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

[10] Các bị cáo K và L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo K 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/10/2019.

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo L 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 đựng 0,0893 gam và 01 (một) bì thư ký hiệu M3 đựng 0,1940 gam có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 hột quẹt; 01 cây kéo; 10 bịch nylon.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Bontel màu xanh lá, số Imei 359507073492663, 01 sim số 0337800952 và 01 sim điện thoại số 0858997077 của K; 01 (một) điện thoại Vivo màu đỏ, Imei: 866611049110932 và 01 sim 0941950552 của L; tiền Việt Nam 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2019).

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo K 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo K và L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên